

BÁO CÁO

**Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2020
của huyện Quế Sơn**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND huyện công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2020, như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN:

Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn huyện là 495.841 triệu đồng, đạt 78,37% dự toán HĐND huyện giao và bằng 96,77% so với cùng kỳ năm trước.

Thu nội địa:

Thực hiện thu nội địa 6 tháng đầu năm trên địa bàn huyện là 61.335 triệu đồng, đạt 46,18% dự toán HĐND huyện giao và bằng 82,94% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: thu nội địa không kể tiền sử dụng đất là 49.773 triệu đồng, đạt 42,78% dự toán HĐND huyện giao và bằng 67,3% so với cùng kỳ năm trước.

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 Hội đồng nhân dân huyện giao là 588.371 triệu đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm là 276.013 triệu đồng, đạt 46,91% dự toán HĐND huyện và bằng 72,66% cùng kỳ năm trước. Cơ bản các nội dung chi đều bám sát dự toán giao, trong đó:

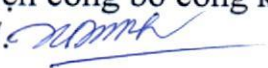
1. Chi cân đối ngân sách địa phương: Thực hiện 6 tháng đầu năm là 182.480 triệu đồng, đạt 51,98% dự toán HĐND huyện giao và bằng 72,18% cùng kỳ năm trước, cụ thể:

a. Chi đầu tư phát triển: Thực hiện 6 tháng đầu năm là 35.236 triệu đồng, đạt 99% dự toán HĐND huyện giao và bằng 174% so với cùng kỳ năm trước.

b. Chi thường xuyên: Thực hiện 6 tháng đầu năm là 147.244 triệu đồng, đạt 48,72% dự toán HĐND huyện giao và bằng 76,26% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi từ nguồn tỉnh bổ sung mục tiêu cho địa phương: Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 Hội đồng nhân dân huyện giao là 237.332 triệu đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm là 93.533 triệu đồng, đạt 39,41% dự toán HĐND huyện và bằng 73,61% cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo phụ lục 01, 02, 03 đính kèm)

UBND huyện công bố công khai để các cơ quan, đơn vị biết theo dõi, chỉ đạo và thực hiện. / 

Nơi nhận: 

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Sở Tài chính;
 - TT HU, HĐND huyện;
 - CT, các PCT UBND huyện;
 - Văn phòng Huyện ủy;
 - Văn phòng HĐND&UBND huyện;
 - Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
 - Cơ quan của các đoàn thể ở huyện;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - Lưu VT, Đăng trên cổng thông tin điện tử của huyện.
- D:\THUAN\CONG KHAI NSNN\DU TOAN\2020\
BC công khai DT quy 2 2020.doc

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Nguyên Vũ

Phụ lục 01

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số **324**/BC-UBND ngày **14** tháng 7 năm 2020 của UBND huyện Quế Sơn)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 6 tháng năm 2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2020	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	632.685	495.841	78,37	96,77
I	Thu cân đối ngân sách Nhà nước	588.371	481.405	81,82	97,53
-	Thu nội địa	132.825	61.335	46,18	82,94
-	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		140.624		122,22
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	588.371	276.013	46,91	72,66
I	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	351.039	182.480	51,98	72,18
1	Chi đầu tư phát triển	35.593	35.236	99,00	174,01
2	Chi thường xuyên	302.247	147.244	48,72	76,26
3	Chi dự phòng	6.653		-	
4	Nguồn HĐND huyện giao tăng thu	6.546		-	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh	237.332	93.533	39,41	73,61

(Chữ ký)

Phụ lục 02

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số **324**/BC-UBND ngày **14** tháng 7 năm 2020 của UBND huyện Quế Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 6 tháng năm 2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2020	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	632.685	495.841	78,37	96,77
I	Thu nội địa	132.825	61.335	46,18	82,94
1	Thu từ khu vực DNNN	374	2.145	573,44	1.949,69
2	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2.200	613	27,86	72,12
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	70.840	27.703	39,11	78,69
4	Thuế thu nhập cá nhân	6.655	3.416	51,33	101,67
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	20.900	5.325	25,48	59,89
7	Thu phí, lệ phí	7.095	3.003	42,33	103,59
8	Các khoản thu về nhà, đất				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	220	70	31,82	65,42
-	Tiền cho thuê đất, mặt nước	715	2.772	387,69	308,00
-	Thu tiền sử dụng đất	16.500	11.562	70,07	104,28
-	Tiền cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	2.200	1.132	51,45	31,44
10	Thu khác ngân sách	4.521	1.455	32,18	103,93
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	605	233	38,51	68,53
12	Thu đóng góp ngân sách		1.906		35,95
B	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	588.371	481.405	81,82	97,53
1	Thu từ các khoản thu phân chia	32.675	22.959	70,26	176,89
2	Các khoản ngân sách huyện được hưởng 100%	55.836	38.376	68,73	106,19

(Chữ ký)

Phụ lục 03

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 324/BC-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2020 của UBND huyện Quế Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 6 tháng năm 2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2020	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	588.371	276.013	46,91	72,66
A	CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO LĨNH VỰC	351.039	182.480	51,98	72,18
I	Chi đầu tư phát triển	35.593	35.236	99,00	174,01
1	Chi đầu tư cho các dự án	35.593	35.236	99,00	174,01
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	302.247	147.244	48,72	76,26
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	163.639	75.391	46,07	73,05
2	Chi khoa học và công nghệ	-	-		-
3	Chi quốc phòng	1.665	800	48,05	82,14
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	1.570	1.294	82,42	99,54
5	Chi y tế, dân số và gia đình	456	200	43,86	100,00
6	Chi văn hóa thông tin	3.879	1.443	37,20	87,45
7	Chi phát thanh, truyền hình	1.571	445	28,33	173,15
8	Chi thể dục thể thao	1.313	276	21,02	38,33
9	Chi bảo vệ môi trường	2.680	1.368	51,04	105,23
10	Chi các hoạt động kinh tế	34.172	15.559	45,53	51,01
11	Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	81.921	46.918	57,27	96,74
12	Chi đảm bảo xã hội	7.980	3.039	38,08	101,30
13	Chi thường xuyên khác	1.401	511	36,47	65,51
III	Chi dự phòng ngân sách	6.653		-	
IV	Nguồn HĐND huyện giao tăng thu	6.546		-	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CỐ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	237.332	93.533	39,41	73,61
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	14.407	22.647		69,68
2	Chi các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	41.428	15.611	37,68	31,86
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	181.497	55.275	30,46	121,27